

Số: 971/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 15 tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 20/TTr-SGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, đảm bảo hiệu quả và đạt các mục tiêu đề ra.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTTH, KTN, TH;
 - + Lưu: VT, KGVX_{LS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang
giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Quyết định số 971 /QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 29);
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Chuyên;
- Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh (HS) giỏi cấp quốc gia.

2. Văn bản của tỉnh

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX;
- Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;
- Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bắc Giang về quy định một số chính sách hỗ trợ HS, giáo viên (GV) trường trung học phổ thông (THPT) Chuyên Bắc Giang, các trường trung học cơ sở trọng điểm

chất lượng cao (THCS TĐCLC) và HS tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi (HSG) văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Nghị quyết 16);

- Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án phát triển trường THCS TĐCLC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025 (Đề án 782);

- Quyết định 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hoá - văn nghệ, văn học - nghệ thuật và báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định 41);

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT Chuyên Bắc Giang;

- Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc Sơ kết 03 năm tổ chức thực hiện Đề án phát triển trường Trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao (THCS TĐCLC) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát việc triển khai nhiệm vụ của ngành giáo dục và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang

Trong những năm vừa qua ngành Giáo dục đã tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TU và Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU. Hiện tại, ngành Giáo dục đang trong lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/NQ13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, đến năm 2025 hoàn thành đổi mới chương trình, sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 12 của các cấp học. Trong những năm gần đây, ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đã đạt được một số thành tích nhất định, tuy nhiên chất lượng, hiệu quả giáo dục chưa duy trì được sự ổn định và bền vững, nhất là công tác bồi dưỡng HSG dự kỳ thi chọn HSG quốc gia, khu vực và quốc tế.

1.1. Mạng lưới cơ sở giáo dục

Toàn tỉnh hiện có 760 cơ sở giáo dục¹, trong đó có 01 trường THPT Chuyên và 10 trường THCS TĐCLC.

1.2. Trường THPT Chuyên Bắc Giang

Trường THPT Chuyên Bắc Giang được thành lập năm 1991 theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang với tên gọi ban đầu là PTTH Năng khiếu Hà Bắc. Năm 1997, trường được đổi tên là PTTH Năng khiếu Ngô Sĩ Liên Bắc Giang. Năm 2004, trường chính thức có tên gọi là THPT Chuyên Bắc Giang. Ngày 02/6/2009, UBND tỉnh

¹ Bao gồm: 251 trường Mầm non; 220 trường tiểu học; 232 trường Trung học cơ sở (THCS) và trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 48 trường THPT; 8 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học.

Bắc Giang ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Phát triển trường THPT Chuyên Bắc Giang giai đoạn 2009 - 2020” (Đề án 46).

- *Về cơ sở vật chất*: Trong hơn 10 năm qua, khi triển khai thực hiện Đề án 46, trường THPT Chuyên Bắc Giang đã được đầu tư xây dựng tòa nhà trung tâm, khu ký túc xá dành cho HS, cải tạo nhà đa năng. Hiện tại, nhà trường có tổng số 46 phòng học, 06 phòng thực hành (môn Vật lí, Hóa học, Sinh học), 06 phòng học các môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc), 02 phòng thực hành Tin học, 03 khu ký túc xá cho HS nam, nữ riêng và các phòng chức năng, phụ trợ khác. Cơ bản đảm bảo mức tối thiểu để tổ chức dạy và học.

- *Về xây dựng đội ngũ*: Tổng số cán bộ, GV trường THPT Chuyên Bắc Giang hiện tại là 103; có 04 cán bộ quản lý (CBQL); 90 GV (đạt tỉ lệ 2,9 GV/lớp). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn với 01 tiến sĩ, 61 thạc sĩ (đạt 68,89% GV có trình độ đào tạo trên chuẩn). GV dạy giỏi cấp trường đạt trên 90%; GV dạy giỏi cấp tỉnh trong 02 chu kỳ gần đây đạt trên 75%².

- *Về số liệu lớp, HS*: Trong nhiều năm, trường THPT Chuyên Bắc Giang duy trì ổn định mỗi khối gồm 10 lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Tin học, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung. Từ năm học 2021-2022, UBND tỉnh Bắc Giang cho phép mở thêm lớp chuyên tiếng Nhật, do vậy có 31 lớp/3 khối với tổng số 1076 HS³. Từ năm học 2022-2023 mở thêm 01 lớp chuyên tiếng Hàn, đến năm 2026 các môn tiếng Nhật, tiếng Hàn có đủ 3 lớp/3 khối.

- *Về chất lượng dạy và học*:

+ Định hướng phát triển trường THPT Chuyên Bắc Giang không chỉ chú trọng dạy văn hóa, đào tạo HSG mà cần quan tâm tới giáo dục đức, trí, thể, mỹ để HS phát triển một cách toàn diện; HS được tham gia các hoạt động văn hóa xã hội, rèn kỹ năng sống... qua đó góp phần phát huy trí tuệ, năng lực của bản thân để chiếm lĩnh tri thức và hoàn thiện nhân cách. Kết quả đánh giá giáo dục toàn diện trong những năm qua duy trì ở mức cao⁴; tỉ lệ tốt nghiệp THPT luôn đạt 100%; tỉ lệ đỗ vào các trường đại học, học viện, cao đẳng hằng năm đạt trên 99%.

+ Công tác bồi dưỡng HSG quốc gia luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Trong nhiều năm qua, số HS được chọn vào đội tuyển dự thi kỳ thi chọn HSG quốc gia của tỉnh Bắc Giang ngày càng tăng, 100% là HS trường THPT Chuyên Bắc Giang, kết quả thi chọn HSG quốc gia, Khoa học kỹ thuật luôn ổn định và đứng thứ hạng cao⁵. Hằng năm, nhà trường đều có HS được tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia dự thi khu vực và quốc tế. Cụ thể, kết quả thi chọn HSG quốc gia, khu vực và quốc tế tính từ 2017 đến năm 2022 như sau:

² Chi tiết tại Biểu số 1.

³ Chi tiết tại Biểu số 2.

⁴ Năm học 2021-2022, nhà trường có 100% HS đạt hạnh kiểm Tốt; 98,79% đạt học lực Giỏi; 1,21% đạt học lực Khá.

⁵ Trên phạm vi toàn quốc, kết quả thi chọn HS giỏi quốc gia của nhà trường các năm đều nằm trong top 12 (năm 2021 nằm trong top 9, năm 2022 nằm trong top 8). Thi KHKT cấp tỉnh nhà trường đạt được 19 giải (10 giải Nhất, 05 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải KK); thi KHKT cấp quốc gia đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích.

Năm	Số HS dự thi	Số HS đoạt giải						Giải khu vực và quốc tế
		Tổng số	Tỉ lệ HS đoạt giải (%)	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	
2017	86	64	74,42	0	12	26	26	
2018	88	57	64,77	2	13	14	28	01 Huy chương Vàng Olympic Vật lý châu Á; 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế.
2019	90	54	60,00	1	2	20	31	01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý châu Á; 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế.
2020	90	62	68,89	0	13	31	18	
2021	90	58	64,44	0	16	16	26	01 Huy chương Đồng Olympic Vật lý châu Âu
2022	90	66	73,33	1	17	30	18	

1.3. Hệ thống các trường THCS TĐCLC

- Việc triển khai, thực hiện Đề án 782 xây dựng trường THCS TĐCLC từ năm 2015 đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các nhà trường được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy và học. Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên được tăng cường cơ bản đảm bảo về số lượng và cơ cấu; chất lượng đội ngũ được nâng lên. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực và toàn diện; các hoạt động giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, lối sống, ý thức công dân cho HS được tăng cường; phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ được quan tâm.

- Về cơ sở vật chất: Các huyện, thành phố đã bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường THCS TĐCLC. Kết quả thực hiện Đề án 782, có 01 trường được thành lập và xây mới (trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Bắc Giang); 01 trường THCS được xây dựng mới khang trang hiện đại (trường THCS thị trấn Nham Biền số 1, huyện Yên Dũng); 01 trường được xây dựng lại trên diện tích ban đầu (trường THCS thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa). Các trường còn lại đều được đầu tư xây dựng khu nhà mới với nhiều phòng học kiên cố, khu phòng học bộ môn, nhà Hiệu bộ⁶.

- Về xây dựng đội ngũ: Tổng số cán bộ GV các trường THCS TĐCLC hiện tại là 446 (24 CBQL, 422 GV, đạt tỉ lệ 2,07 GV/lớp); trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn với 01 tiến sỹ, 26 thạc sỹ (đạt 6,05% GV có trình độ đào tạo trên chuẩn). Cơ bản GV các trường THCS TĐCLC là GV cốt cán cấp THCS, đã từng đạt danh hiệu GV dạy giỏi các cấp (tỉ lệ GV dạy giỏi cấp huyện là 74,41%, tăng

⁶ Chi tiết tại Biểu số 3.

22,85% so với năm 2015 khi bắt đầu thực hiện Đề án 782; tỉ lệ GV dạy giỏi cấp tỉnh đạt 24,64%, tăng 9,5% so với năm 2015)⁷.

- *Về số liệu lớp, HS:* Tổng số 10 trường THCS TĐCLC có 204 lớp học với 7.546 HS. Trong đó có 90 lớp chất lượng cao với 3.091 HS, vẫn còn một số đơn vị chưa đạt được số lượng lớp, số HS học lớp chất lượng cao so với các chỉ tiêu trong Đề án 782⁸.

- *Về chất lượng dạy và học:* Các trường THCS TĐCLC là những đơn vị đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, trở thành địa chỉ tin cậy của đông đảo cha mẹ HS trên địa bàn tuyên sinh⁹. Tuy nhiên, chất lượng mũi nhọn của một số trường THCS TĐCLC vẫn chưa tương xứng với sự kỳ vọng: Trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh 4 năm gần đây, tỉ lệ HS đoạt giải của các trường THCS TĐCLC vẫn còn khiêm tốn: năm học 2018-2019 là 47,55%; năm học 2019-2020 là 47,68%; năm học 2020-2021 là 41,21%; năm học 2021-2022 là 46,83%. Trong Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tỉ lệ HS đoạt giải của các trường THCS TĐCLC như sau: năm học 2018-2019 là 26,67%; năm học 2019-2020 là 22,73%; năm học 2020-2021 là 23,81%; năm học 2021-2022 là 20,00%. Cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia, các trường THCS TĐCLC năm học 2018-2019 đoạt 01 giải Ba và năm học 2020-2021 đoạt 01 giải Tư.

2. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- *Về cơ sở vật chất:*

+ Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang: Phòng học và các điều kiện trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường thiếu phòng học (do mở thêm các lớp chuyên tiếng Nhật, tiếng Hàn), phòng chờ GV, phòng tổ chuyên môn, phòng học bộ môn ngoại ngữ; một số trang thiết bị của phòng thí nghiệm thực hành bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học phục vụ việc dạy và học còn thiếu hoặc đã bị hư hỏng. Khu nhà trung tâm, nhà Hiệu bộ đã cũ, 02 dãy nhà ký túc xá cho HS ở nội trú đã xuống cấp cần được nâng cấp, sửa chữa.

+ Đối với hệ thống các trường THCS TĐCLC: Một số trường chưa xây dựng được một số công trình phục vụ công tác hỗ trợ dạy và học như: khu nhà đa năng (trường THCS thị trấn An Châu, huyện Sơn Động; trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế; trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên); khu nhà bán trú (trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế; trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; trường THCS Thân Nhân Trung, huyện Việt Yên); khu nhà ăn (trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế; trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; trường THCS thị trấn Nham Biền số 1, huyện Yên Dũng).

- *Về xây dựng đội ngũ:*

+ Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang: GV chưa đủ tỉ lệ 3,1 GV/lớp; chưa có cơ chế đặc thù để thu hút và tuyển chọn, tiếp nhận GV có chuyên môn giỏi, trình độ đào tạo cao (thạc sỹ, tiến sỹ) về giảng dạy tại nhà trường; chưa có tiêu chí đánh giá để làm căn

⁷ Chi tiết tại Biểu số 1.

⁸ Chi tiết tại Biểu số 2.

⁹ Năm học 2021-2022, có 100% HS đạt hạnh kiểm Tốt; Trên 99% HS đạt học lực Khá, Giỏi.

cứ điều chuyển GV không đáp ứng được yêu cầu giảng dạy môn chuyên. Hiện nay, đội ngũ GV còn thiếu do tăng số lớp chuyên (tiếng Nhật, tiếng Hàn) chưa được bổ sung.

+ Đối với hệ thống các trường THCS TĐCLC: Do đa số các nhà trường đang thực hiện nhiệm vụ kép vừa thực hiện nhiệm vụ phổ cập trên địa bàn, vừa phát hiện và bồi dưỡng HSG nên lực lượng GV chưa đồng đều; một số GV chưa đạt GV dạy giỏi cấp huyện trở lên; tỉ lệ GV có trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn còn thấp; chưa có cơ chế chính sách để thu hút GV giỏi về giảng dạy; việc điều chuyển GV thừa, GV chưa đạt yêu cầu từ trường THCS TĐCLC đến các trường khác trên địa bàn chưa thực hiện triệt để; một bộ phận GV giỏi chuyên môn, nghiệp vụ của các trường THCS TĐCLC chưa tích cực, chưa phát huy vai trò nòng cốt trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ và triển khai nghiên cứu khoa học.

- Về học sinh:

+ Trường THPT Chuyên Bắc Giang chưa thu hút được hết nguồn HSG các bộ môn trong tỉnh vì một số HSG lựa chọn học tại các trường THPT chuyên thuộc các trường Đại học tại Hà Nội hoặc lựa chọn học gần nhà tại các trường THPT trên địa bàn huyện.

+ Một số trường THCS TĐCLC chưa thu hút được đối tượng HSG có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo hoặc nhà ở xa trường.

- Về cơ chế chính sách:

+ Hiện nay, chế độ chính sách đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC đang thực hiện theo Nghị quyết 16 nhưng một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; chưa có cơ chế chính sách để hỗ trợ GV, CBQL công tác tại các trường này; chưa có cơ chế, chính sách cho HS dân tộc thiểu số, học sinh thi vào các lớp đầu cấp trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THCS TĐCLC và HS THPT không chuyên thi đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế, HS đạt kết quả cao nhất khối thi (thủ khoa) trong kỳ xét tuyển sinh vào các trường Đại học.

+ Việc khen thưởng, động viên GV và HS có thành tích cao trong các kỳ thi thực hiện theo Quyết định 41 của UBND tỉnh. Sau 5 năm thực hiện đã phát sinh một số điểm bất cập, thiếu thực tiễn cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

- Về chất lượng: Số lượng và chất lượng giải HSG quốc gia của tỉnh chưa ổn định, một số môn chưa đạt chỉ tiêu đặt ra; HS đạt giải khu vực và quốc tế chưa thường xuyên. Kết quả thi HSG quốc gia có nguy cơ tụt hậu khi nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước; chăm lo, đầu tư các nguồn lực cho công tác bồi dưỡng HSG ngày càng lớn về cơ sở vật chất, đội ngũ, cơ chế chính sách, thi đua khen thưởng.

3. Sự cần thiết của Đề án

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã khẳng định “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...*”.

Trong những năm gần đây, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang đã dành nhiều sự quan tâm, chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG của tỉnh, đề động viên, khuyến khích HS, GV có thành tích cao, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị

quyết số 16/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ HS, GV trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trường THCS TĐCLC và HS tham gia đội tuyển thi HSG văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá, trong đó nhấn mạnh việc “*Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo*”. Tuy nhiên, Đề án 46 đã kết thúc giai đoạn triển khai, một số nội dung trong Đề án 782 chưa có sự cập nhật, bổ sung cho phù hợp với giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “*Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*” là cần thiết, nhằm tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập và xây dựng những cơ chế, chính sách tích cực để khuyến khích đội ngũ CBQL, GV làm tốt công tác bồi dưỡng HSG; học sinh đam mê nghiên cứu khoa học, tích cực học tập; tạo động lực thúc đẩy phong trào giáo dục của tỉnh ngày càng phát triển.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC trên địa bàn tỉnh thành một hệ thống cơ sở giáo dục trọng điểm, có chất lượng cao, với cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học đồng bộ, hiện đại nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kép nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng HSG, có tư chất thông minh, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của quê hương, đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG, HS năng khiếu đảm bảo công tác bồi dưỡng HSG có hệ thống từ thấp đến cao. Phấn đấu đứng trong top 10 đơn vị dẫn đầu toàn quốc về kết quả thi chọn HSG quốc gia. Phấn đấu hằng năm có HS dự thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia dự thi khu vực và quốc tế.

Có chế độ, chính sách thỏa đáng để:

- Khuyến khích, động viên, hỗ trợ CBQL, chuyên gia, GV, HS khi tham gia học tập, bồi dưỡng, tập huấn, tham dự kỳ thi chọn HSG khu vực, quốc tế của trường THPT Chuyên Bắc Giang và HS học tại trường THPT không chuyên đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế;

- Hỗ trợ HS thuộc diện chính sách, HS hộ nghèo, hộ cận nghèo, HS dân tộc thiểu số, HS khuyết tật đủ điều kiện, HS thi đỗ vào các lớp đầu cấp theo học tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và vào các lớp chất lượng cao trường THCS TĐCLC;

- Ưu tiên bổ nhiệm vào các vị trí CBQL giáo dục đối với cán bộ, công chức, viên chức GV có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia,

khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Trường THPT Chuyên Bắc Giang

a. Cơ sở vật chất

Đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng thực hành thí nghiệm, khu nhà điều hành và theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT:

- Xây dựng mới: 09 phòng học văn hoá của các lớp chuyên tiếng Hàn, tiếng Trung Quốc và tiếng Nhật; 02 phòng học bộ môn ngoại ngữ, 01 khu nhà điều hành, 01 phòng giáo dục STEM, 02 phòng tập thể hình riêng cho Nam, Nữ có trang bị dụng cụ tập luyện tăng cường thể lực cho HS và bể bơi.

- Cải tạo nâng cấp, sửa chữa: 02 dãy nhà nội trú của HS, khu nhà trung tâm thành khu vực dành riêng việc tổ chức bồi dưỡng GV, HS các đội tuyển và phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ cho các đội tuyển HSG.

- Trang bị thiết bị dạy học hiện đại: 09 phòng bộ môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn), 06 phòng thí nghiệm thực hành bộ môn (Vật lí, Hoá học, Sinh học), 02 phòng Tin học đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, giảng dạy cho các đội tuyển HSG.

b. Đội ngũ CBQL, GV và nhân viên

- Bố trí đội ngũ CBQL, GV và nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu, tỉ lệ GV đạt 3,1 GV/lớp, đặc biệt các môn chuyên có ít nhất 02 GV dạy môn chuyên/lớp chuyên (trừ các môn chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn, Lịch sử, Địa lý và Tin học).

- Tỉ lệ CBQL, GV có trình độ đào tạo trên chuẩn (tiến sỹ, thạc sỹ chuyên môn): Phân đầu đến năm 2030 đạt 80% với ít nhất 02 tiến sỹ.

- Tỉ lệ GV dạy giỏi các cấp: Đến năm 2030 có 100% GV đạt GV giỏi cấp trường; phân đầu có 80% GV đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh.

- Hằng năm, mỗi nhóm bộ môn chuyên xây dựng ít nhất 02 chuyên đề để bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán cho các trường THCS TĐCLC.

c. Học sinh giỏi

- Tổng số HS tham dự kỳ thi chọn HSG quốc gia: Phân đầu đến năm 2025 là 92 HS và đến năm 2030 là 94 HS.

- Hằng năm, phân đầu 100% các đội tuyển có HS đoạt từ giải Nhì trở lên trong kỳ thi chọn HSG văn hóa cấp tỉnh; từ 65% trở lên HS trong đội tuyển dự kỳ thi chọn HSG quốc gia đoạt giải; có từ 02 HS trở lên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia đi thi khu vực và quốc tế.

- Có HS đoạt giải cuộc thi KHKT cấp quốc gia và các kỳ thi, cuộc thi khác do Bộ GD&ĐT tổ chức.

2.2. Các trường THCS TĐCLC

a. Cơ sở vật chất

Thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đã xây dựng trong Đề án 782.

b. Đội ngũ CBQL, GV và nhân viên

- Bố trí tăng cường đội ngũ CBQL, GV và nhân viên có chất lượng cao đủ về số lượng, cơ cấu, tỉ lệ GV, đặc biệt đối với các môn tổ chức thi HSG văn hóa cấp tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2030, tỉ lệ CBQL, GV có trình độ đào tạo trên chuẩn (tiên sỹ, thạc sỹ) đạt từ 10% trở lên.

- Tỉ lệ GV dạy giỏi các cấp: Phân đầu đến năm 2030 có 100% GV dạy các lớp chất lượng cao đạt GV giỏi cấp huyện, thành phố; có từ 35% trở lên GV dạy ở các lớp chất lượng cao của môn thi HSG cấp tỉnh đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh (riêng GV huyện Sơn Động phải có ít nhất từ 20% trở lên).

- Hằng năm, mỗi nhóm bộ môn xây dựng ít nhất 02 chuyên đề để bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán cho các trường THCS trên địa bàn.

c. Học sinh

Hằng năm, phân đầu 100% đội tuyển của các lớp chất lượng cao tham dự kỳ thi chọn HSG cấp huyện, thành phố có HS đoạt từ giải Nhì trở lên. Tỉ lệ HS các trường THCS TĐCLC trong đội tuyển HSG của huyện, thành phố đoạt giải HSG cấp tỉnh từ 50% năm 2025 lên 60% năm 2030; đoạt giải cuộc thi KHKT và các kỳ thi, cuộc thi khác do cấp tỉnh, cấp quốc gia tổ chức đạt từ 45% trở lên.

2.3. Về cơ chế chính sách

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh:

- Sửa đổi, bổ sung những cơ chế chính sách của tỉnh Bắc Giang trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế đã ban hành theo hướng cập nhật, phù hợp với tình hình thực tế;

- Xây dựng cơ chế chính sách mới hỗ trợ tích cực công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; cơ chế chính sách mới phù hợp, đủ sức thu hút, động viên, khuyến khích, hỗ trợ GV/HS công tác/học tập tại trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THCS TĐCLC; có cơ chế chính sách đãi ngộ GV, HS của các trường THPT không chuyên đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ngành liên quan là then chốt, quyết định hiệu quả, thành công trong triển khai, thực hiện Đề án. Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ vật chất, tinh thần để ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang phát triển nhanh, mạnh và bền vững; bố trí kinh phí đầu tư, tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học hiện

đại cho trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc để kịp thời trong công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng tới các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động; huy động sự tham gia, vào cuộc, sự ủng hộ tích cực, sự đầu tư của các cấp, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đối với công tác bồi dưỡng HSG.

- Tuyên truyền để cán bộ, GV, HS nhận thức được việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện là trách nhiệm, là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành Giáo dục, từ đó các cấp quản lý, mỗi cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG ở địa phương, đơn vị mình.

- Tuyên truyền để CBQL, GV, nhân viên và HS được công tác, học tập tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC thấy được vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm khi được làm việc, học tập trong môi trường giáo dục có chất lượng cao; góp phần thúc đẩy ý chí, khát vọng vươn lên trong giảng dạy, học tập, rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để đạt được kết quả cao, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Giang so với cả nước.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành Giáo dục và các cơ sở giáo dục, qua các bản tin, hội nghị, hội thảo chuyên đề, qua chương trình phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội...

3. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác tham mưu

- Quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể; phân cấp quản lý, phân công rõ người, rõ việc đối với các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường. Tăng cường công tác nêu gương của người đứng đầu.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác bồi dưỡng HSG đối với các trường THCS TĐCLC và trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Tham mưu ban hành và thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại, sàng lọc luân chuyển đội ngũ GV theo các tiêu chí cụ thể;

- Các cấp quản lý giáo dục tích cực trong công tác tham mưu về cơ chế chính sách đối với biên chế, tuyển dụng GV giảng dạy tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC; tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhiệm vụ dạy và học.

4. Đổi mới trong công tác chỉ đạo chuyên môn

- Xây dựng khung chương trình dạy học dành riêng cho trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của HS; đa dạng hình thức dạy học; tăng cường sinh hoạt, giao lưu

chuyên môn giữa các đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tích cực hướng dẫn HS làm quen với nghiên cứu khoa học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng, truyền thống, pháp luật và ý thức công dân; tăng cường giáo dục kiên thức quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức bồi dưỡng HSG các cấp học phổ thông, có sự kết nối, liên thông giữa các trường THCS TĐCLC, các trường THPT và trường THPT Chuyên Bắc Giang. Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng HSG để chuyển từ trường THPT Chuyên Bắc Giang xuống dạy ở trường THCS TĐCLC, các chuyên đề nâng cao của các môn học được tổ chức dạy học theo sự thống nhất giữa GV trường THPT Chuyên Bắc Giang và GV bồi dưỡng các đội tuyển HSG của các huyện/thành phố, các trường THPT. Bổ sung thêm các chuyên đề bồi dưỡng mới vào trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Thành lập các tổ GV cốt cán cấp tỉnh theo từng bộ môn để thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, GV về nội dung, phương pháp ôn thi HSG, nhất là đối với GV của các trường THCS TĐCLC.

- Xây dựng các trang diễn đàn bộ môn để GV và HS cùng chia sẻ, trao đổi chuyên môn, tuyên dương và động viên khích lệ cùng tiến bộ.

- Tích cực và linh hoạt trong việc mời chuyên gia để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV về nội dung, phương pháp giảng dạy cho HS các đội tuyển HSG dự thi chọn HSG cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế. Khuyến khích HS đã học tại trường Chuyên Bắc Giang quay về trường bồi dưỡng, truyền cảm hứng học tập cho HS các đội tuyển thi chọn HSG quốc gia.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa CBQL, GV phụ trách các đội tuyển HSG, HS các đội tuyển HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia, dự thi khu vực và quốc tế của tỉnh với các tỉnh khác.

- Từ năm học 2023-2024: Khuyến khích HS thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Giang đối với các lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn và Tin học thi bằng chính môn chuyên đó.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ

5.1. Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang

- Bố trí sắp xếp đạt tỉ lệ 3,1 GV/lớp; đảm bảo đủ GV giảng dạy các lớp chuyên tiếng Nhật, tiếng Hàn.

- Phối hợp với các cục, vụ, viện, trường đại học mời chuyên gia, giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ, GV có uy tín chuyên môn trên toàn quốc; công chức thuộc Sở GD&ĐT, cựu HS của trường THPT Chuyên Bắc Giang đã đoạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế về dạy bồi dưỡng HSG và bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng các đội tuyển HSG.

- Khuyến khích cán bộ, GV đi đào tạo chuyên môn có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ để nâng tỷ lệ GV có trình độ cao.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm cho từng vị trí công việc đảm bảo sử dụng nhân lực hiệu quả, chất lượng. Ưu tiên tuyển dụng sinh viên được đào tạo các môn khoa học bằng tiếng Anh có thành tích học tập xuất sắc.

- Tạo môi trường thuận lợi cho GV phát triển, khích lệ GV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Phấn đấu để có nhiều HS đạt giải quốc gia, tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia đi thi khu vực và quốc tế đi học đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở về trường THPT Chuyên Bắc Giang công tác.

- Xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá đội ngũ giáo viên, hằng năm xem xét, bố trí sắp xếp, điều chuyển cán bộ, GV chưa đạt yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ từ trường THPT Chuyên Bắc Giang đến các trường khác trên địa bàn.

5.2. Đối với trường THCS TĐCLC

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm cho từng vị trí công việc, đảm bảo sử dụng nhân lực hiệu quả, chất lượng. Bố trí, sắp xếp đủ và đồng bộ đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên tại trường THCS TĐCLC; có cơ chế đối với các trường THCS TĐCLC về tăng cường, bổ sung CBQL có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý thực hiện nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng HSG và biên chế nhân viên quản lý HS ở bán trú.

- Khuyến khích cán bộ, GV đi đào tạo chuyên môn có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ để nâng tỷ lệ GV có trình độ cao.

- Phối hợp với trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THPT trên địa bàn mời GV có uy tín về chuyên môn dạy bồi dưỡng HSG và bồi dưỡng GV nhằm nâng cao chất lượng các đội tuyển HSG.

- Tích cực tổ chức bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV trong dạy và học; tăng cường sinh hoạt, giao lưu chuyên môn giữa các đơn vị; đẩy mạnh sử dụng các thiết bị thí nghiệm thực hành, đồ dùng dạy học. Hằng năm tổ chức đưa GV dạy các đội tuyển HSG của huyện, thành phố đi giao lưu học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị có uy tín trong tỉnh và ngoài tỉnh; thành lập đội ngũ GV cốt cán các môn học làm hạt nhân tích cực trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng đội ngũ.

- Khuyến khích các trường THCS TĐCLC tổ chức dạy ngoại ngữ 2 là các môn tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật, tiếng Hàn đáp ứng nhu cầu học tập của HS và phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

- Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Quy chế tuyển chọn, đánh giá, phân loại đội ngũ GV dạy tại trường THCS TĐCLC theo các tiêu chí cụ thể để làm căn cứ sắp xếp vị trí việc làm phù hợp.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

6.1. Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang

- Xây dựng kế hoạch bố trí và huy động các nguồn vốn để xây mới phòng học văn hoá, phòng học bộ môn ngoại ngữ, khu nhà điều hành, phòng giáo dục STEM, phòng tập thể hình và bể bơi; cải tạo, nâng cấp, sửa chữa khu nhà nội trú, khu nhà trung tâm hiện nay.

- Bố trí kinh phí để trang bị thiết bị thí nghiệm, thực hành, phòng Tin học, phòng nghe nói cho các lớp chuyên tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn; bổ sung cơ sở vật chất cho các phòng học: Bàn ghế, thiết bị nghe nhìn, đường truyền

internet; các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến.

- Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng trường THPT Chuyên Bắc Giang thành trường học thông minh làm điển hình nhân rộng ra toàn tỉnh.

6.2. Đối với các trường THCS TĐCLC

- Rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 782 để có kế hoạch thực hiện các nội dung chưa hoàn thành của Đề án về xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.

- Xây dựng các công trình mới của các trường THCS TĐCLC, đảm bảo đủ số phòng học theo lộ trình kế hoạch đề ra đến năm 2030; các trường có đủ các phòng học bộ môn theo hướng đồng bộ, hiện đại: Phòng học tiếng Anh, phòng thí nghiệm thực hành, phòng giáo dục STEM; có khu nhà đa năng; có khu nội trú cho HS; có đủ các phòng chức năng phục vụ quản lý, quản trị nhà trường.

- Trang bị mới và bổ sung các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại như thiết bị nghe, nhìn, mạng internet, các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, các thiết bị thí nghiệm thực hành đúng tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành.

7. Tiếp tục tham mưu về cơ chế chính sách đối với CBQL, GV và HS trong công tác phát hiện, bồi dưỡng HSG

- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chính sách hỗ trợ, đãi ngộ đối với:

+ Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT Chuyên Bắc Giang.

+ HS dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS diện chính sách, HS thi đỗ vào các lớp đầu cấp trường THPT Chuyên Bắc Giang và vào các lớp chất lượng cao của các trường THCS TĐCLC, HS THPT không chuyên thi đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế, HS đạt kết quả cao nhất khối thi (thủ khoa toàn quốc) trong kỳ xét tuyển sinh vào các trường Đại học.

+ CBQL, GV của trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THCS TĐCLC bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia và đưa học sinh đi bồi dưỡng, tập huấn, dự thi HSG khu vực và quốc tế.

+ CBQL, GV dạy tại các trường THPT không chuyên có HS thi đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Có chủ trương và biện pháp để thu hút tuyển dụng, tiếp nhận người có năng lực chuyên môn giỏi; người học tại trường Chuyên Bắc Giang đã đạt giải quốc gia, khu vực, quốc tế đến giảng dạy tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Sửa đổi, bổ sung cơ chế tuyển chọn CBQL: ưu tiên, khuyến khích cán bộ, GV dạy tại trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THCS TĐCLC đủ tiêu chuẩn chung là GV dạy giỏi cấp tỉnh, được quy hoạch, có nhiều thành tích nổi bật trong bồi dưỡng HS thi HSG cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế được bổ nhiệm không qua tuyển chọn làm CBQL giáo dục.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh đối tượng khen thưởng, nâng mức thưởng đối với HS, GV có thành tích trong kỳ thi HSG, cuộc thi KHKT các cấp, tạo động lực khuyến khích HS học tập, rèn luyện đạt kết quả cao và GV tham gia giảng dạy, nghiên

cứu khoa học, đồng thời bổ sung đối tượng khen thưởng là CBQL, GV, nhóm bộ môn có HS tham gia đội tuyển HSG quốc gia dự thi cấp khu vực, quốc tế đạt giải.

(Chi tiết tại Biểu số 5 kèm theo)

8. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh đối tượng khen thưởng, nâng mức thưởng đối với HS, GV có thành tích trong kỳ thi HSG, cuộc thi KHKT các cấp, tạo động lực khuyến khích HS học tập, rèn luyện đạt kết quả cao và GV tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đồng thời bổ sung đối tượng khen thưởng là CBQL, GV, nhóm bộ môn có HS tham gia đội tuyển HSG quốc gia dự thi cấp khu vực, quốc tế đạt giải.

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân lập được thành tích trong các cuộc thi, kỳ thi chính thức cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục phục vụ cho công tác bồi dưỡng HSG tham dự các kỳ thi quốc gia, khu vực và quốc tế; vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xây dựng quỹ hoặc trực tiếp khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tham gia dạy đội tuyển HSG, hướng dẫn HS thi KHKT và HS đoạt giải trong các cuộc thi KHKT, các kỳ thi HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện đề án đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang do ngân sách tỉnh đảm bảo xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất (phòng học, phòng bộ môn...); trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng phục vụ dạy và học.

Kinh phí thực hiện đề án đối với trường THCS TĐCLC do ngân sách cấp huyện đảm bảo, theo kế hoạch và lộ trình từng năm.

2. Tổng kinh phí dự kiến đến năm 2030

- Nguồn ngân sách tỉnh: Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đối với trường THPT Chuyên với tổng kinh phí 67 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư xây dựng các hạng mục phòng học, phòng bộ môn, khu nhà điều hành 45 tỷ đồng; nguồn vốn sự nghiệp thực hiện cải tạo sửa chữa nhà ký túc xá, nhà trung tâm 7 tỷ đồng; nguồn vốn sự nghiệp thực hiện trang bị thiết bị đồ dùng cho các phòng thực hành bộ môn (Vật lí, Hóa học, Sinh học), phòng học thông minh, phòng dạy môn Tin học, phòng học các môn Ngoại ngữ (bao gồm kinh phí thực hiện đối với tiếng Hàn, tiếng Nhật tại trường THPT Chuyên Bắc Giang) số tiền 15 tỷ đồng.

- Nguồn ngân sách huyện thực hiện theo kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị của trường THCS TĐCLC.

- Từ nguồn xã hội hóa: vận động, huy động kinh phí hỗ trợ khen thưởng HS, GV có thành tích trong dạy và học.

Nguồn ngân sách bố trí đảm bảo đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng thực hành thí nghiệm, khu nhà điều hành theo mục tiêu cụ thể của Đề án và đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án, giúp UBND tỉnh chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ CBQL, GV dạy tại trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THCS TĐCLC và GV, HS học tại các trường THPT không chuyên thi đạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế phù hợp mục tiêu Đề án.

- Tham mưu phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Giang đảm bảo đúng quy định.

- Đến năm 2025 tổ chức sơ kết thực hiện Đề án; đến năm 2030 đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Đề án và định hướng cho những năm tiếp theo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và các chương trình, để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả đầu tư của các đơn vị theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp GD&ĐT để thực hiện Đề án; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; phê duyệt và thẩm định quyết toán các dự án đầu tư xây dựng; thanh tra, kiểm tra về tài chính các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh ban hành Nghị quyết mới về các cơ chế khen thưởng, hỗ trợ cho CBQL, GV bồi dưỡng và HSG.

4. Sở Nội vụ

- Tham mưu với UBND tỉnh sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ, văn học - nghệ thuật và báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tuyển chọn viên chức lãnh

đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Bắc Giang; cơ chế ưu tiên, khuyến khích cán bộ, GV có thành tích bồi dưỡng HSG để quy hoạch và bổ nhiệm làm CBQL giáo dục.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Đề án để tạo được sự đồng thuận trong xã hội khi được ban hành.

- Tuyên truyền rộng rãi về các tấm gương học giỏi, xuất sắc có thành tích vượt trội của các trường THCS TĐCLC và trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Tuyên truyền về điển hình tiên tiến là GV có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng HSG đạt kết quả cao các kỳ thi, cuộc thi.

6. UBND huyện, thành phố

- Trên cơ sở Đề án của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 782; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 308/TB-UBND ngày 28/10/2018 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Sơ kết 03 năm tổ chức thực hiện Đề án 782.

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các trường THCS TĐCLC phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn; rà soát, kiểm tra, duyệt phương thức tuyển sinh các lớp chất lượng cao của trường THCS TĐCLC.

- Chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với phòng GD&ĐT thực hiện tốt việc bố trí đội ngũ GV đảm bảo các mục tiêu của Đề án.

7. Nhiệm vụ chung

Căn cứ quy định của pháp luật và nội dung của Đề án này, các Sở, UBND các huyện, thành phố được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch hoặc đề án cụ thể để triển khai thực hiện. Kế hoạch hoặc đề án gửi UBND tỉnh (qua Sở GD&ĐT) trước ngày 31/12/2022 để theo dõi, đôn đốc.

- Hằng năm, trước ngày 15/6 đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi đến Sở GD&ĐT (cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện Đề án tương ứng vào các năm 2025 và 2030./.